

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh Tây Ninh (tại Tờ trình số: 124/TTr-HĐTD ngày 05 tháng 07 năm 2012),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban TĐ-KT TW;
- Cơ quan Đại diện tại TP.HCM
Ban TĐ-KT TW
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Tây Ninh;
- Đài Phát Thanh truyền hình Tây Ninh;
- Như Điều 3;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Doanh nghiệp thuộc khối thi đua tỉnh;
- Lưu: VT, VPUBND+TĐ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thu Thủy

QUY CHẾ
VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TỈNH TÂY NINH
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2012 /QĐ-UBND
ngày 17 tháng 07 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này cụ thể hóa về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.
2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, mọi người dân trong tỉnh, ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài có tham gia các phong trào thi đua của tỉnh; đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh Tây Ninh đều được xem xét khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Nguyên tắc thi đua:
 - a) Tự nguyện, tự giác, chính xác, công khai, tránh phô trương hình thức;
 - b) Đảm bảo đoàn kết nội bộ, vì sự phát triển của mỗi cá nhân và tập thể.
2. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua:
 - a) Phong trào thi đua là căn cứ quan trọng xét danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân tham gia thi đua;

b) Thành tích thi đua là kết quả thi đua đạt được của cá nhân, tập thể trong quá trình tham gia, kết quả đạt được trong phong trào thi đua càng xuất sắc thì danh hiệu thi đua được đề nghị xét, công nhận càng cao;

c) Tiêu chuẩn thi đua là những quy định cho các danh hiệu thi đua với những thành tích và phạm vi thi đua đã đạt được;

d) Tập thể, cá nhân phải đăng ký tham gia phong trào thi đua và phấn đấu, nỗ lực nhằm đạt thành tích cao nhất trong phong trào thi đua và nhiệm vụ được giao. Việc đăng ký tham gia thi đua là điều kiện không thể thiếu để xét danh hiệu thi đua.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

1. Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao và hiệu quả trong lao động, sản xuất, kinh doanh, trong nghiên cứu, trong công tác, chiến đấu, rèn luyện và học tập; hoặc có những sáng kiến, phát minh, đề tài, tác phẩm, áp dụng những kinh nghiệm mang lại hiệu quả cao; những hành động dũng cảm, những gương vượt khó, những việc làm, hành động nhằm phát huy truyền thống đạo lý, nhân nghĩa của dân tộc, của nhân dân; mang lại lợi ích thiết thực cho cơ quan, đơn vị, nhân dân, Nhà nước và xã hội.

2. Thành tích đạt được trong điều kiện càng khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét đề nghị khen thưởng với mức cao hơn.

3. Đối tượng chủ yếu xem xét, đề nghị khen thưởng là các tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, chiến đấu, công tác, học tập... trên các lĩnh vực.

4. Không tổ chức hoặc không tham gia phong trào thi đua; không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng; không đăng ký thi đua theo quy định của Quy chế này thì không được xét khen thưởng hoặc không được xét hiệp y khen thưởng, trừ trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất được đề nghị khen thưởng.

Điều 5. Nhiệm vụ của công tác thi đua, khen thưởng

1. Công tác thi đua, khen thưởng phải nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Ghi nhận, đánh giá thành tích thi đua của các tập thể và cá nhân trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

2. Công tác khen thưởng phải gắn liền với kết quả đạt được trong các phong trào thi đua, khen thưởng phải đúng đối tượng, chính xác, kịp thời, có tác dụng động viên và nêu gương. Không khen thưởng tràn lan làm ảnh hưởng đến phong trào thi đua.

Điều 6. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

2. Được xét tặng, đề nghị tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng, đề nghị tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

Chương II

HÌNH THỨC TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TỈ LỆ XÉT ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Các hình thức tổ chức phong trào thi đua

Hình thức thi đua gồm: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt (thi đua theo chuyên đề):

1. Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị.

a) Đối tượng của thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc giống nhau;

b) Đặc điểm của thi đua thường xuyên là việc xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và được chia khối, cụm thi đua để ký giao ước thi đua; thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, tính chất công việc giống hoặc gần giống nhau. Kết thúc năm công tác thủ trưởng cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua; chỉ bình xét danh hiệu thi đua đối với những trường hợp có đăng ký thi đua;

c) Mục tiêu của thi đua thường xuyên là: Mọi cá nhân và tập thể (cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp) không ngừng tiến bộ về mọi mặt, có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao;

d) Chỉ tiêu là kế hoạch và các chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc tự đề ra. Hoặc có thể đề ra mức phấn đấu thực hiện cao hơn, nhưng phải đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi;

đ) Phát động thi đua: Cơ quan chuyên trách hoặc cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng dự thảo văn bản về phát động thi đua hàng năm trên cơ sở các chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc tự đề ra của cơ quan, đơn vị, địa phương và quy định của UBND tỉnh trong phong trào thi đua này, xin ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, sau đó trình thủ trưởng ký ban hành theo quy định;

e) Đăng ký danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm là điều kiện cần để được xét công nhận đạt các danh hiệu thi đua vào cuối năm. Thủ trưởng (cơ quan, đơn vị, khối trưởng) tổ chức phát động và đăng ký thi đua, công bố văn bản phát động thi đua và chủ trì lễ ký giao ước thi đua giữa các lãnh đạo của các tập thể (với các đơn vị lớn nên chia theo khối để tổ chức thi đua). Cá nhân trong cơ quan, đơn vị, địa phương đăng ký danh hiệu thi đua;

g) Chủ động công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng tham gia phong trào thi đua, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến; đồng thời chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm;

h) Tổ chức kiểm tra định kỳ, theo dõi tiến độ, kết quả thi đua chặt chẽ, đảm bảo cho việc đánh giá thành tích, xét tặng danh hiệu thi đua chính xác, kịp thời;

i) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, tác dụng, những tồn tại, hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc. Tổ chức tuyên truyền phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm để mọi người học tập và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

k) Đối với khối thi đua trong thi đua thường xuyên phải xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức hoạt động, nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua của các đơn vị trong khối. Thống nhất xây dựng tiêu chí, thang điểm thi đua sát với đặc điểm tình hình của các đơn vị trong khối. Tổ chức kiểm tra chéo, trao đổi kinh nghiệm về công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong khối. Tổng hợp báo cáo kết quả thi đua của khối theo định kỳ 6 tháng/lần cho Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trên. Tổ

chức hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá, bình chọn, xếp thứ hạng thi đua của các đơn vị trong khối. Đề nghị khen thưởng đối với những đơn vị dẫn đầu khối thi đua.

2. Thi đua theo đợt (theo chuyên đề):

a) Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm giải quyết tốt những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định hoặc giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc nhất; những việc còn yếu kém, tồn đọng; những việc mà đông đảo quần chúng có nguyện vọng giải quyết kịp thời trong một thời gian sớm nhất;

b) Đối tượng thi đua theo đợt, theo chuyên đề được áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể nhỏ trong một tập thể lớn hoặc giữa các đơn vị có chung mục tiêu, nhiệm vụ cần giải quyết;

c) Đặc điểm của thi đua theo đợt được phát động khi đã xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu và thời gian nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra hoặc phát động phong trào thi đua theo chuyên đề để giải quyết một công việc cụ thể.

Điều 8. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu thi đua gồm có: Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, danh hiệu thi đua đối với tập thể và danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình:

1. Danh hiệu thi đua của cá nhân: Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến (Chiến sĩ tiên tiến).

2. Danh hiệu thi đua của tập thể: Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh (Cờ thi đua bộ, ngành, đoàn thể Trung ương), Tập thể lao động xuất sắc (Đơn vị Quyết thắng), Tập thể lao động tiên tiến (Đơn vị tiên tiến).

Tổ dân phố văn hóa, khu phố văn hóa, ấp văn hóa.

3. Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình: Gia đình văn hóa.

Điều 9. Tỷ lệ xét đề nghị công nhận danh hiệu thi đua

Tỷ lệ xét đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, điều kiện công nhận các danh hiệu thi đua:

1. Việc bình chọn, suy tôn danh hiệu chiến sĩ thi đua phải đảm bảo tính tiêu biểu trong phong trào thi đua; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định tỷ lệ xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cụ thể như sau:

a) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, hàng năm các đơn vị, địa phương xét công nhận không quá 40% trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh các đơn vị, địa phương được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét công nhận không quá 10% trong số Chiến sĩ thi đua cơ sở 3 năm liên tục. Những đơn vị có dưới 10 cá nhân (3 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở) thì được xét đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận 1 cá nhân.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định tỷ lệ xét đề nghị tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cụ thể như sau:

a) Đơn vị, địa phương được bình chọn dẫn đầu các khối thi đua do tỉnh tổ chức: Được đề nghị tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc không quá 80% số lượng tập thể trong đơn vị, địa phương;

b) Đơn vị, địa phương được bình chọn xếp hạng nhì, ba trong khối thi đua do tỉnh tổ chức: Được đề nghị tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc không quá 60% số lượng tập thể trong đơn vị, địa phương;

c) Các đơn vị, địa phương còn lại: Được đề nghị tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc không quá 40% số lượng tập thể trong đơn vị, địa phương.

3. Đối với các ngành Giáo dục – Đào tạo và Y tế tỉ lệ được xét đề nghị tặng thưởng danh hiệu thi đua thực hiện theo tiêu chuẩn, quy định của ngành.

4. Các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp do các bộ, ngành Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quản lý về biên chế, tổ chức; các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thì thực hiện theo quy định của bộ, ngành Trung ương về công nhận các danh hiệu thi đua.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Được tặng cho:

a) Tập thể 2 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc";

b) Cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

c) Tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc tiêu biểu, đột xuất hoặc có đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh; gương người tốt việc tốt, học sinh đạt giải Lê Quý Đôn, học sinh đỗ thủ khoa vào các trường đại học;

d) Tập thể và cá nhân ở các địa phương khác, người Việt Nam làm việc, học tập, định cư ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài có đóng góp đáng kể trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Tây Ninh;

đ) Các cá nhân là lãnh đạo các đơn vị được xếp hạng nhất, nhì, ba của các khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

e) Tập thể xếp hạng nhất khối thi đua các cơ quan thuộc huyện, thị xã và các tập thể xếp hạng nhì, ba trong khối thi đua do các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức hội, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã tổ chức;

g) Tập thể xếp hạng nhì, ba các khối thi đua do tỉnh tổ chức;

h) Tập thể hoặc cá nhân đã có thành tích đóng góp, hỗ trợ, làm công tác xã hội cộng đồng trên địa bàn tỉnh từ 30 triệu đồng trở lên;

i) Các xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn văn hóa.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định tỷ lệ xét đề nghị tặng bằng khen đối với thành tích thường xuyên như sau:

a) Đơn vị được bình chọn dẫn đầu các khối thi đua do tỉnh tổ chức: Được xét đề nghị không quá 50% đối với tập thể có 2 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; 30% đối với cá nhân thuộc đơn vị có 2 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

b) Đơn vị, địa phương được bình chọn xếp hạng nhì, ba trong khối thi đua do tỉnh tổ chức: Được xét đề nghị không quá 40% đối với tập thể có 2 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; 20% đối với cá nhân thuộc đơn vị có 2 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

c) Các đơn vị, địa phương còn lại: Được xét đề nghị không quá 30% đối với tập thể có 2 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; 10% đối với cá nhân thuộc đơn vị có 2 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

d) Riêng các ngành Giáo dục – Đào tạo và Y tế, tỉ lệ được đề nghị xét khen thưởng thực hiện theo quy định của ngành;

đ) Các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp do các bộ, ngành Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quản lý về biên chế, tổ chức; các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thì thực hiện theo quy định của bộ, ngành Trung ương về khen thưởng;

e) Đối với khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác sẽ căn cứ vào tiêu chuẩn, số lượng được quy định cụ thể trong các hướng dẫn liên tịch giữa Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh với các Ban Chỉ đạo địa phương, đơn vị để đề nghị khen thưởng.

Điều 11. Khen thưởng doanh nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg, ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

Điều 12. Khen thưởng cá nhân có thành tích đóng góp xã hội cộng đồng

Cá nhân có thành tích đóng góp, hỗ trợ, làm công tác xã hội cộng đồng trên địa bàn tỉnh từ 30 triệu đồng trở lên ngoài việc được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh còn được tặng kèm theo hiện vật trị giá không quá 2,0 lần mức lương tối thiểu.

Điều 13. Các hình thức biểu dương, khen thưởng khác:

1. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong Quy chế này, các đơn vị, địa phương có thể có các hình thức biểu dương, động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Việc tổ chức Hội thi, Hội diễn có liên quan đến khen thưởng và trao giải thưởng phải được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng cùng cấp.

Chương IV HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

Điều 14. Thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua (Cờ thi đua của UBND tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua tỉnh, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến) (01 bộ), gồm:

a) Tờ trình của Khối trưởng, Thủ trưởng Sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã; Biên bản họp xét của Khối thi đua hoặc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị trình;

b) Bản thành tích của tập thể hoặc cá nhân được đề nghị khen thưởng có ý kiến xác nhận của Thủ trưởng cấp trên trực tiếp quản lý đối với tập thể và Thủ trưởng trực tiếp quản lý đối với cá nhân;

c) Báo cáo sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới hoặc các giải pháp, sáng kiến cải tiến lề lối làm việc có xác nhận của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua; Biên bản họp đánh giá của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở;

d) Văn bản xác nhận của cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách của đơn vị nếu đối tượng đề nghị khen thưởng là đơn vị sản xuất, kinh doanh hoặc là Thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh;

đ) Văn bản xác nhận tổ chức Đảng của đơn vị của doanh nghiệp đạt trong sạch vững mạnh (đối với đơn vị có từ cấp chi bộ trở lên);

e) Đối với các tập thể đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cần kèm theo quyết định công nhận đạt danh hiệu thi đua và danh sách của tất cả các cán bộ, công nhân viên chức, người lao động thuộc tập thể đó.

2. Đối với hồ sơ đề nghị tỉnh khen thưởng: Mức Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh (01 bộ).

a) Thành tích tổng kết năm:

- Tờ trình của Thủ trưởng sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã. Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị trình;

- Bản thành tích của tập thể hoặc cá nhân được đề nghị khen thưởng có ý kiến xác nhận của Thủ trưởng cấp trên trực tiếp quản lý đối với tập thể và Thủ trưởng trực tiếp quản lý đối với cá nhân;

- Văn bản xác nhận của cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách của đơn vị nếu đối tượng đề nghị khen thưởng là đơn vị sản xuất, kinh doanh hoặc là Thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh;

- Văn bản xác nhận tổ chức Đảng của đơn vị của doanh nghiệp đạt trong sạch vững mạnh (đối với đơn vị có từ cấp chi bộ trở lên).

b) Khen thưởng thành tích đột xuất hay một mặt công tác:

- Đối với hồ sơ khen thưởng thành tích đột xuất:

+ Tờ trình của Thủ trưởng Sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện, thị xã;

+ Bản tóm tắt thành tích do cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xác nhận, ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của đối tượng đề nghị khen thưởng đột xuất;

- Đối với hồ sơ khen thưởng thành tích một mặt:

+ Tờ trình của Thủ trưởng Sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh chủ trì một mặt công tác (một chuyên đề) hoặc Thủ trưởng Sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh làm nhiệm vụ thường trực của Ban chỉ đạo cấp tỉnh;

+ Biên bản họp xét của Ban chỉ đạo cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh chủ trì một mặt công tác (một chuyên đề);

+ Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận thành tích của Thủ trưởng cơ quan sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh chủ trì một mặt công tác (một chuyên đề) hoặc Thủ trưởng Sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh làm nhiệm vụ thường trực của Ban chỉ đạo cấp tỉnh.

Tuỳ theo quy định của hướng dẫn liên tịch hoặc hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, trong báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân phải ghi rõ các hình

thức đã được khen thưởng đối với mặt công tác được đề nghị khen (số quyết định, ngày tháng năm, người ký quyết định).

Điều 15. Hiệp y khen thưởng

Một bộ hồ sơ, bao gồm:

1. Văn bản đề nghị hiệp y khen thưởng của cơ quan cấp Trung ương.
2. Bản thành tích của các tập thể hoặc cá nhân được đề nghị khen thưởng có ý kiến xác nhận của Thủ trưởng cấp trên trực tiếp quản lý đối với tập thể và Thủ trưởng trực tiếp quản lý đối với cá nhân.
3. Nếu đối tượng đề nghị khen là tập thể cấp cơ sở (tập thể có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng) hoặc cá nhân là Thủ trưởng đơn vị thì cần thêm văn bản xác nhận tổ chức Đảng của đơn vị đạt trong sạch vững mạnh; xác nhận của cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách của đơn vị (nếu đối tượng đề nghị khen thưởng là đơn vị sản xuất, kinh doanh hoặc là Thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh)

Chương V

ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA, THỜI GIAN TRÌNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

Điều 16. Đăng ký danh hiệu thi đua

1. Hàng năm các tập thể đăng ký danh hiệu Cờ thi đua Chính phủ và gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh trước ngày 15 tháng 3; Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ký văn bản đăng ký Cờ thi đua Chính phủ với Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương trước ngày 25 tháng 3;
2. Trước ngày 01 tháng 3 hàng năm, các tập thể đăng ký với UBND tỉnh (qua Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh) các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền khen thưởng của UBND tỉnh. Riêng Ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

Điều 17. Thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất và khen thưởng không thường xuyên: các ngày làm việc trong tuần;
2. Khen thưởng thường xuyên:
 - a) Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ quyết định, trao tặng:
 - Cờ thi đua Chính phủ phải hoàn tất hồ sơ gửi trước ngày 05 tháng 3 hàng năm;

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc: Sau khi có quyết định công nhận đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua tỉnh lần thứ 2 phải hoàn chỉnh hồ sơ gửi trước ngày 12 tháng 02 năm sau;

- Huân chương Lao động, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ phải hoàn tất hồ sơ gửi trước ngày 15 tháng 4 hàng năm.

b) Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, trao tặng phải hoàn tất hồ sơ gửi trước ngày 15 tháng 02 hàng năm. Đối với khối doanh nghiệp gửi trước ngày 15 tháng 3 hàng năm.

c) Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo hoàn tất hồ sơ đề nghị Trung ương và UBND tỉnh khen thưởng thành tích năm học gửi trước ngày 20 tháng 7 hàng năm.

Điều 18. Thời gian thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng

1. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất:

Chậm nhất trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Khen thưởng thành tích thường xuyên và thành tích một mặt:

a) Đề kịp trao thưởng cho các tập thể, cá nhân tại hội nghị tổng kết năm, tổng kết một chuyên đề hoặc ngày truyền thống lễ kỷ niệm của đơn vị, địa phương thì phải gửi đầy đủ hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh trước 15 ngày;

b) Chậm nhất trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng có số lượng nhiều:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng của 1 số ngành có số lượng đề nghị khen thưởng từ 50 đến dưới 100 tập thể, cá nhân, chậm nhất trong 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh thẩm định, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh; những đơn vị có số lượng đề nghị khen thưởng từ 100 tập thể và cá nhân trở lên thì Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Triển khai thực hiện Quy chế

1. Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua –

Khen thưởng) có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện theo đúng Quy chế này

2. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và vận dụng Quy chế này để thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng và tổ chức xây dựng thực hiện các phong trào thi đua, xây dựng nhân điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị mình.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ Quy chế này để xây dựng quy định cụ thể, phù hợp ở ngành và địa phương mình.

Điều 20. Việc sửa đổi và bổ sung Quy chế thi đua khen thưởng

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua – Khen thưởng) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn phong trào thi đua của tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thu Thủy